

Bản án số: 59/2023/HS-ST
Ngày 07/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Thanh Bắc.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vàng Văn Kẻo.

Ông Nguyễn Duy Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hóa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Minh Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 60/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2023/QĐXXST-HS ngày 25/7/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vàng Văn H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 11/5/1995; Tại: huyện TĐ, tỉnh Lai Châu;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản LT 2, xã TS, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Giáy; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Vàng Văn K, sinh năm 1977; Con bà: Dì Thị CH, sinh năm 1976; Gia đình bị cáo có 02 anh em. Bị cáo là con thứ nhất; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/4/2023 đến ngày 22/4/2023 bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TĐ. Ngày 28/6/2023 bị cáo Vàng Văn H được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh cho đến nay “có mặt”.

Người bào chữa cho bị cáo :

Bà Nguyễn Thị Nga – Trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vàng Văn H, sinh ngày 11/5/1995, trú tại bản LT 2, xã TS, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu, H khai bản thân là người nghiện chất ma túy. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 15/4/2023, H đi từ nhà vào trong bản LT 2, xã TS,

huyện TĐ, mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Tại bản LT 2, H mua của một người đàn ông không rõ lai lịch 01 gói Heroine giá 100.000 đồng (gói bằng nilon màu hồng). Mua được ma túy, H cất giấu vào túi quần bên trái đang mặc rồi đi về nhà. Hồi 22 giờ 50 phút ngày 15/4/2023, khi Vàng Văn H vừa đi về đến nhà mình ở bản LT 2, xã TS, huyện TĐ thì bị Công an xã TS, huyện TĐ phát hiện, bắt quả tang về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, H lấy gói Heroine trong túi quần ném về phía bếp lửa trong nhà để tiêu hủy chứng cứ. Công an xã TS đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng, thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TĐ tiến hành khám nghiệm hiện trường theo quy định. Ngay sau đó, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp đối với Vàng Văn H, quá trình khám xét không thu giữ gì.

Tại bản Kết luận giám định tư pháp số 45 ngày 16/4/2023 của người giám định theo vụ việc kết luận: số chất bột màu trắng thu giữ của Vàng Văn H có khối lượng là: 0,12 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 464 ngày 18/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Bản cáo trạng số 51/CT-VKSTĐ, ngày 11/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ truy tố bị cáo Vàng Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay KH nại về kết luận và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát huyện TĐ đánh giá như sau: Quá trình điều tra, truy tố, đối với bị cáo Vàng Văn H giữ nguyên quyết định truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vàng Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vàng Văn H từ 15 tháng tù đến 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo được trừ 74 ngày tạm giữ, tạm giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo Vàng Văn H vào giam giữ chấp hành án. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì công văn do Công an huyện TĐ niêm phong lại bằng cách dán kín các mép dán phong bì bằng tờ giấy niêm phong màu trắng từ mặt sau ra mặt trước. Trên các mép dán của mảnh giấy niêm phong có các chữ ký ghi rõ họ tên của Trần Văn Vịnh, Phan Văn Huỳnh, Đinh Thị Huế, Nguyễn Tiến Dũng, Sý Văn Ổn và điểm chỉ ngón trỏ phải của Vàng Văn H. Mặt trước bì ghi: “Phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và mảnh nilon màu hồng gói vật

chứng ban đầu thu giữ của Vàng Văn H, sinh năm 1995, trú tại Bản LT 2, xã TS, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu”. Trên mép dán của tờ giấy niêm phong ở bốn góc mặt trước phong bì đóng bốn hình dấu tròn màu đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện TĐ.

Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Vàng Văn H được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt; không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn án phí cho bị cáo theo quy định pháp luật.

Kiểm sát viên đối đáp: Đối với đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt của người bào chữa, Kiểm sát viên cho rằng với mức án mà Viện kiểm sát đề nghị phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo nên giữ nguyên quan điểm của mình và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ để quyết định mức án phù hợp đối với bị cáo.

Bị cáo Vàng Văn H không có tranh luận gì với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Vàng Văn H xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TĐ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người bào chữa đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo; tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra bị cáo Vàng Văn H đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo đều phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định: Hồi 22 giờ 50 phút ngày 15/4/2023, tại bản LT 2, xã Nà TS, huyện TĐ, tỉnh

Lai Châu, Vàng Văn H đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 0,12 gam, mục đích để sử dụng thì bị Công an xã TS bắt quả tang.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn. Ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì nghiện chất ma túy nên đã thúc đẩy bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình gây ra. Căn cứ đề nghị của Viện kiểm sát huyện TĐ đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Tại phiên tòa, người bào chữa đề nghị cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt. Xét thấy, mức án mà người bào chữa đề nghị chưa đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nên không chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, gia đình thuộc hộ cận nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 0,12 gam (*Không thấy mười hai gam*) heroine thu giữ của bị cáo Vàng Văn H đã gửi đi giám định không hoàn lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với: 01 phong bì công văn do Công an huyện TĐ niêm phong lại bằng cách dán kín các mép dán phong bì bằng tờ giấy niêm phong màu trắng từ mặt sau ra mặt trước. Trên các mép dán của mảnh giấy niêm phong có các chữ ký ghi rõ họ tên của Trần Văn Vịnh, Phan Văn Huỳnh, Đinh Thị Huế, Nguyễn Tiến Dũng, Sý Văn Ổn và điểm chỉ ngón trỏ phải của Vàng Văn H. Mặt trước bì ghi: “Phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và mảnh nilon màu hồng gói vật chứng ban đầu thu giữ của Vàng Văn H, sinh năm 1995, trú tại Bản LT 2, xã TS, huyện TĐ, tỉnh Lai

Châu”. Trên mép dán của tờ giấy niêm phong ở bốn góc mặt trước phong bì đóng bốn hình dấu tròn màu đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện TĐ, đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Những vấn đề liên quan:

Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Vàng Văn H khai mua của một người đàn ông không rõ lai lịch. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

[6] Án phí:

Tại phiên tòa, bị cáo Vàng Văn H đề nghị hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Xét thấy, bị cáo Vàng Văn H là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, theo quy định Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Vàng Văn H thuộc trường hợp miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vàng Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vàng Văn H 15 (mười lăm) tháng tù. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2023 đến ngày 28/6/2023 là 74 (bảy mươi bốn) ngày. Bị cáo còn phải chấp hành 12 (mười hai) tháng 16 (mười sáu) ngày tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì công văn do Công an huyện TĐ niêm phong lại bằng cách dán kín các mép dán phong bì bằng tờ giấy niêm phong màu trắng từ mặt sau ra mặt trước. Trên các mép dán của mảnh giấy niêm phong có các chữ ký ghi rõ họ tên của Trần Văn Vịnh, Phan Văn Huỳnh, Đinh Thị Huế, Nguyễn Tiến Dũng, Sý Văn Ổn và điểm chỉ ngón trỏ phải của Vàng Văn H. Mặt trước bì ghi: “Phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và mảnh nilon màu hồng gói vật chứng ban đầu thu giữ của Vàng Văn H, sinh năm 1995, trú tại Bản LT 2, xã TS, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu”. Trên mép dán của tờ giấy niêm phong ở bốn góc mặt trước phong bì đóng bốn hình dấu tròn màu đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện TĐ.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 10 phút ngày 12/7/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TĐ với Chi Cục thi hành án dân sự huyện TĐ).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng Văn H.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện TĐ;
- Chi Cục THADS huyện TĐ;
- Công an huyện TĐ;
- Người bào chữa;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thanh Bắc